TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 68/2025/HSST
Ngày: 17/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Mai.**
2. Ông Phạm Mạnh Hà.

- Thư ký phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo** – Thư ký Toà án nhân dân huyện , T phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện , T phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Việt Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện , T phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST–HS ngày 01/4/2025; Theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025. Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986; Tại: Hà Nội; Nơi thường trú và nơi ở: Thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; Con bà: Hoàng Thị X, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2021; Gia đình có 03 anh chị em, T là con thứ 3; TATS: Không; Bị can bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay. Bị cáo đang tạm giam tại trại giam số 1 – Công an TP Hà Nội- số giam: 438 G2/22; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương G;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993; Tại: Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Doãn Q, sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Chồng: Không; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020); TATS: Không; Bị can bị giữ người trong trường hợp bắt khẩn cấp từ 01 giờ ngày 26/12/2024 đến 03 giờ ngày 26/12/2024. Bị can hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1- Anh Lê Công T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội.

2- Anh Lê Bá Q, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội.

Anh T, anh Q xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, Công an xã – Công an huyện làm nhiệm vụ tại thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội nghi vấn, kiểm tra hành chính nhà ở của Nguyễn Văn T.

Quá trình kiểm tra Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện tại khu vực sân phơi quần áo tại tầng 2 nhà T có Nguyễn Văn T và Lại Duy Q (Sinh năm: 1993; HKTT: Thôn , xã , huyện) đang ngồi; Trên chiếc chiếu đang trải ở nền sân phơi có 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám không lắp kèm thẻ sim.

Tại vị trí nền sân phơi dưới gầm ghế nơi T đang ngồi có 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy.

Trong ngăn kéo tủ để ở sân phơi gần vị trí kiểm tra có:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế từ 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống hút bằng nhựa dài 10,5cm được đặt trong 01 cốc thủy tinh hình trụ tròn đường kính 7cm cao 8cm.

- 01 đoạn ống hút bằng nhựa dài 16cm một đầu có quấn giấy bạc, 01 mảnh giấy bạc kích thước (16x2,8)cm, 01 cóong thủy tinh dài 13cm đều đã qua sử dụng và 02 bật lửa ga.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn T phát hiện tạm giữ 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Samsung màu hồng lắp kèm các sim số thuê bao 0868594899, 0949857899 và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone màu xanh không lắp thẻ sim).

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Lại Duy Q phát hiện tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng lắp kèm sim số thuê bao: 0961055281.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa cả hai đối tượng về trụ sở để tiếp tục làm việc.

Giám định số vật chứng nghi vấn liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tạm giữ trong vụ án, ngày 25/12/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội sơ bộ kết luận:

- 01 túi nilon kích thước (2x2)cm bên trong có:

+ Tinh thể màu trắng có khối lượng: 0,113 gam là ma túy loại Methamphetamine.

+ 02 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,188 gam đều là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 túi nilon kích thước (2x2)cm, 01 đoạn giấy bạc kích thước (16x2,8)cm và 01 cóong thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Nguyễn Văn T và Lại Duy Q cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai :

Nguyễn Văn T biết Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1993, nhà ở thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội là người bán ma tuý nên nhiều lần mua mang về sử dụng.

Chiều ngày 23/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã sử dụng số thuê bao 0949857899 gọi đến số thuê bao 0766289789 của G và đặt vấn đề mua 1.000.000 đồng tiền ma tuý tổng hợp (gồm 800.000đ ma tuý đá và 2 viên ma tuý ngựa). T sử dụng số tài khoản 0949857899 của T mở tại Ngân hàng MBbank để chuyển khoản qua ví điện tử Momo của G số tiền trên. Sau khi nhận tiền, G đồng ý và hẹn T đến cột điện đầu ngõ nhà G để nhận ma tuý. T đi một mình đến vị trí cột điện gần nhà G chỉ thì thấy có 01 mảnh giấy ăn bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa nên cầm và cất giấu vào trong người và mang về nhà. T lấy một ít ma túy đá ra cho vào cóong thủy tinh sử dụng một mình. Số còn lại gồm 01 túi nilon chứa ma tuý "đá" và 02 viên ma tuý "ngựa" và phần ma túy sau khi sử dụng chưa hết trong coóng T cất để tiếp tục sử dụng.

Sáng ngày 24/12/2024, khi T đang ở nhà thì có Lê Công T (Sinh năm: 1986; HKTT: Thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội) và Lê Bá Q (Sinh năm: 1986; HKTT: Thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội) đến nhà T nhờ cắm điện thoại hộ và chơi. T hỏi T có ma túy không cho T sử dụng. T đồng ý và chỉ cho T bộ dụng cụ bên trong còn ma tuý của T để ở chiếu ở sân phơi để T sử dụng. Q lên sau, ngồi cùng sử dụng ma tuý với T và T. Sau khi sử dụng xong, T và Q đi vào phòng ngủ tại tầng 2 nhà T nằm nghỉ, T ngồi ở tại sân phơi tầng 2 chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T và Q tỉnh dậy và đi về.

Khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, Lại Duy Q đến nhà T để lấy xe máy. Trong khi ngồi chờ, Q nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho T hỏi xin T cho sử dụng ma túy, T đồng ý, mở cửa cho Q ra sân phơi tầng 2 chơi. Q ra sân tầng 2 gặp T. Q có sử dụng ma tuý hay không T không để ý.

Bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đã thu là của T chuẩn bị từ trước đó để sử dụng. Ngày 24/12/2024 là lần đầu tiên T tổ chức cho Lê Công T và Lê Bá Q sử dụng ma tuý tại nhà T. Việc T cho T và Q sử dụng ma tuý tại nhà thì T không yêu cầu T, Q phải trả tiền.

Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Lê Công T và Lê Bá Q đến trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T và Q khai nhận phù hợp với lời khai của T. T là người dùng bật lửa đốt để cho T và Q sử dụng ma tuý. Ngày 24/12/2024 là lần đầu tiên sử dụng ma tuý tại nhà T. Ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý đều do T

chuẩn bị và có sẵn từ trước khi T, Q đến, cả 2 không phải trả tiền hay lợi ích vật chất gì cho T.

Lại Duy Q khai, được T mở cửa cho ra sân phơi chỗ T ngồi. Khi ra Q thấy ở chiếu trải trên nền sân có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm chai nhựa, ống hút, coóng. Q cầm lên định sử dụng nhưng thấy bên trong đã hết ma tuý nên không sử dụng nữa mà ngồi chơi điện tử.

Xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma tuý đối với Nguyễn Văn T, Lại Duy Q, Lê Công T và Lê Bá Q đều cho kết quả dương tính với chất ma tuý loại Methamphetamine.

Căn cứ lời khai của T Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật, tài liệu tại chỗ ở của Nguyễn Thị Hương G tại thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội, phát hiện tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp kèm các sim số thuê bao 0766289789 và 0967132213 của G.

Tiến hành lấy lời khai, tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Hương G khai nhận: Ngày 23/12/2024 sau khi Nguyễn Văn T đặt mua ma túy và chuyển khoản số tiền 1.000.000đ đến tài khoản ví điện tử Momo của G, G đã đi một mình đến khu vực gầm cầu vượt trên đường Võ Nguyên Giáp gặp và mua của một nam giới (không biết họ tên, địa chỉ và số điện thoại) 800.000 đồng tiền ma túy đá và ma túy ngựa. G được người này bán cho 01 gói giấy ăn bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, G mang về và để vào hốc cột điện đầu ngõ nhà G, gọi điện hướng dẫn cho T biết vị trí cất giấu ma túy để T đến lấy. Ngày 23/12/2024 là lần đầu tiên G bán ma tuý cho T. Mục đích G bán ma tuý cho T nhằm hưởng tiền chênh lệch. G được hưởng 200.000 đồng tiền chênh lệch sau khi bán ma tuý cho T, số tiền này G đã tiêu sài hết.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Thị Hương G để tìm chất ma tuý cho kết quả dương tính với chất ma tuý loại Methamphetamine.

Tiến hành dẫn giải Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Hương G đi xác định vị trí giao dịch mua bán ma tuý. T và G xác định vị trí G cất giấu ma tuý để bán cho T là vị trí cột điện số: TBA-TO4-9-2 thuộc ngách 2, ngõ 5, đường nam, đội 4 thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội.

Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Văn T khai nhiều lần mua ma tuý của G về sử dụng nhưng G không nhận. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ xác định G có hành vi bán trái phép ma tuý nhiều lần.

Đối với Lê Công T và Lê Bá Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý ngày 24/12/2024 tại thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội. Ngày 25/02/2025 Công an huyện ra Qết định xử phạt Vi phạm hành chính đối với Lê Công T và Lê Bá Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/NĐ-CP bằng hình thức phạt tiền.

Đối với Lại Duy Q đến nhà Nguyễn Văn T chơi và có xin T cho sử dụng ma tuý nhưng chưa sử dụng. Bản thân Q trình bày trước đó đã từng sử dụng ma tuý một mình tại nhà. Xét nghiệm ma tuý đối với Q có kết quả dương tính. Công an

huyện đã ra thông báo đối tượng sử dụng ma tuý và bàn giao tài liệu cho chính quyền địa phương nơi Q sinh sống để quản lý, giáo dục theo thẩm quyền.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho G tại khu vực đường gom Võ Nguyên Giáp do G khai không biết nhân thân, lại lịch của người đàn ông bán ma tuý cho G. Vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, đưa xử lý.

Quá trình điều tra T không thừa nhận có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tuy nhiên căn cứ biên bản thu giữ các đồ vật tài liệu, kết quả giám định, lời khai liên quan của Q, T, Q và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn T đã mua ma tuý về sử dụng sau đó cung cấp ma tuý cho Lê Công T, Lê Bá Q sử dụng tại nhà của T. Đối với 01 túi nilon kích thước (2x2)cm bên trong có 0,301 gam ma túy loại Methamphetamine T cất, giữ mục đích để sử dụng cho bản thân mà không bỏ ra cho các Q, Q sử dụng do vậy việc cất giữ số ma tuý trên của T đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Đối với các đồ vật đã thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong bên trong chứa tổng khối lượng 0,195 gam ma túy loại Methamphetamine *(khối lượng còn lại sau giám định);* 02 vỏ túi nilon, 01 đoạn giấy bạc, 01 coóng thuỷ tinh đều có dính ma tuý loại Methamphetamine có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn T chữ ký của giám định viên và cán bộ niêm phong.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm: 01 cốc thuỷ tinh hình trụ tròn, 01 chai nhựa có nắp đậy màu xanh có gắn đoạn ống hút màu trắng có quấn giấy bạc; 01 đoạn ống hút màu hồng, 02 bật lửa ga đều là vật chứng của vụ án chuyển Toà án nhân dân huyện giải quyết theo thẩm quyền.

- 06 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Lại Duy Q, Lê Bá Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Hương G dùng để liên lạc mua, bán và sử dụng ma tuý.

Chuyển số đồ vật, vật chứng nêu trên đến Tòa án nhân dân huyện giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSĐA ngày 24/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện , T phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hương G về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên toà**:

+ Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 15 tháng đến 18 tháng tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cả hai tội từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng Điều 38; điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hương G từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn T, chữ ký của Giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có tổng khối lượng 0,195 gam ma túy loại Methamphetamine *(khối lượng còn lại sau giám định)*; 02 vỏ túi nilon, 01 đoạn giấy bạc; 01 cóng thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cốc thủy tinh hình trụ tròn, 01 chai nhựa có nắp đậy màu xanh có gắn đoạn ống hút màu trắng có quấn giấy bạc, 01 đoạn ống hút màu hồng, 02 bật lửa ga.

02 sim điện thoại số 0868594899 và 0949857899 thu giữ của Nguyễn Văn T.

02 sim điện thoại số 0766289789 và 0967132213 thu giữ của Nguyễn Thị Hương G.

01 sim điện thoại số 0343005486 thu giữ của Lê Bá Q.

01 sim điện thoại số 0961055281 thu giữ của Lại Duy Q.

Tịch thu xung quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, số Imei1: 356161111277869, số Imei2: 356162111277867; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số Imei1: 353898109973685, số Imei2: 353898109664664 không lắp sim thu giữ của Nguyễn Văn T.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số Imei1: 869604032972654, số Imei2: 869604032972647 thu giữ của Nguyễn Thị Hương G.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone8 màu hồng, số Imei: 356732084000825 thu giữ của Lại Duy Q.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6S Plus, số Imei: 0358605073097119 thu giữ của Lê Bá Q.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 mini màu xanh, số Imei1: 353018119702459, số Imei2: 353018119276124 không lắp sim.

Truy thu số tiền 200.000 đồng thu lời bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Hương G để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

+ Quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức cho Lê Công T và Lê Bá Q sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo. Bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Hương G thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện để chăm sóc các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện , Viện kiểm sát nhân dân huyện , Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo Nguyễn Văn T chỉ thừa nhận có hành vi tổ chức cho Lê Công T và Lê Bá Q sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T không thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo thừa nhận mua ma túy và cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo T thừa nhận mục đích bị cáo mua ma túy về tàng trữ để sử dụng và tổ chức cho Lê Công T và Lê Bá Q sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Thị Hương G trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Thị Hương G hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, phù hợp với biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại của các bị cáo,

phù hợp với kết quả xác định vị trí mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo, phù hợp với Bản kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2024 Nguyễn Thị Hương G đã có hành vi bán trái phép ma tuý loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn T tại thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội và đã bị phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,301 gam ma tuý loại Methamphetamine tại nhà T tại thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội.

Khoảng 09 giờ 30 ngày 24/12/2024, Nguyễn Văn T đã chuẩn bị ma tuý, bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, cho Lê Công T, Lê Bá Q sử dụng nhà của T tại thôn , xã , huyện sử dụng trái phép ma tuý và đã bị Cơ quan Công an phát hiện.

Khoảng 11 giờ 00 ngày 24/12/2024 sau khi tổ chức sử dụng ma túy xong Nguyễn Văn T tiếp tục tàng trữ 0,301 gam ma tuý loại Methamphetamine để sử dụng tại thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội và bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hương G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố và kết luận hành vi của các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tiền án, tiền sự của các bị cáo:

[3.1] Theo trích lục tiền án tiền sự của Công an T phố Hà Nội cấp ngày 20/01/2025, lý lịch bị can do Công an xã , huyện , T phố Hà Nội cấp ngày 25/12/2024 và ngày 19/02/2025, thì bị cáo Nguyễn Văn T không có tiền án tiền sự.

[3.2] Theo trích lục tiền án tiền sự của Công an T phố Hà Nội cấp ngày 20/01/2025 và lý lịch bị can do Công an xã cấp ngày 19/02/2025 và lý lịch cá nhân Nguyễn Thị Hương G do Công an xã cấp ngày 25/12/2024 thì bị cáo Nguyễn Thị Hương G không có tiền án tiền sự.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Hương G đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm dạng giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhau thực hiện, các bị cáo đều có vai trò tích cực thực hiện tội phạm. Hành vi

của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, Methamphetamine và các chất ma tuý khác là chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép. Ma túy hiện nay đang ngày càng lan truyền rộng rãi trong cộng đồng và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội, làm xói mòn các giá trị đạo đức, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, cần loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền vận động, xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy, các bị cáo đều là người đã trưởng thành, nhận thức được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội, nhưng do lười lao động, với lối sống buông thả, hám lời, nên các bị cáo vẫn cố ý lén lút mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Do vậy với các bị cáo cần phải bị xử lý và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Hành vi của bị cáo T là lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thực được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo đã cung cấp trái phép chất ma tuý, sử dụng nhà của bị cáo làm nơi sử dụng ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy cho các đối tượng T và Q đến sử dụng trái phép ma túy. Ngoài ra bị cáo T còn tàng trữ trái phép một lượng ma túy với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hương G cũng là lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T nhằm mục đích hưởng lợi số tiền 200.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo như phân tích ở trên, thì việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự qui định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*"; Theo qui định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự qui định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn T, chữ ký của Giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có tổng khối lượng 0,195 gam ma túy loại Methamphetamine *(khối lượng còn lại sau giám định)*; 02 vỏ túi nilon, 01 đoạn giấy bạc; 01 coóng thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine, là chất Nhà nước độc quyền quản lý và là dụng cụ liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng trái phép ma tuý, nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cốc thủy tinh hình trụ tròn, 01 chai nhựa có nắp đậy màu xanh có gắn đoạn ống hút màu trắng có quấn giấy bạc, 01 đoạn ống hút màu hồng, 02 bật lửa ga; 02 sim điện thoại số 0868594899 và 0949857899 thu giữ của Nguyễn Văn T; 02 sim điện thoại số 0766289789 và 0967132213 thu giữ của Nguyễn Thị Hương G; 01 sim điện thoại số 0343005486 thu giữ của Lê Bá Q; 01 sim điện thoại số 0961055281 thu giữ của Lại Duy Q, là công cụ và dụng cụ liên quan đến việc sử dụng trái phép ma tuý không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, số Imei1: 356161111277869, số Imei2: 356162111277867; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số Imei1: 353898109973685, số Imei2: 353898109664664 không lắp sim thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số Imei1: 869604032972654, số Imei2: 869604032972647 thu giữ của Nguyễn Thị Hương G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone8 màu hồng, số Imei: 356732084000825 thu giữ của Lại Duy Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6S Plus, số Imei: 0358605073097119 thu giữ của Lê Bá Q, là phương tiện các bị cáo và các đối tượng sử dụng liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép ma tuý nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

[8.4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 mini màu xanh, số Imei1: 353018119702459, số Imei2: 353018119276124 không lắp sim thu giữ của bị cáo T là tài sản của con bị cáo T, bị cáo mượn để chơi game, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy nên trả lại cho bị cáo T.

[8.5] Truy thu số tiền 200.000 đồng thu lời bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Hương G để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Lê Công T và Lê Bá Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý ngày 24/12/2024 tại thôn , xã , huyện , T phố Hà Nội. Ngày 25/02/2025 Công an huyện ra Qết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Công T và Lê Bá Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Lại Duy Q đến nhà Nguyễn Văn T chơi và có xin T cho sử dụng ma tuý nhưng chưa sử dụng. Bản thân Q trình bày trước đó đã từng sử dụng ma tuý một mình tại nhà. Xét nghiệm ma tuý đối với Q có kết quả dương tính. Công an huyện đã ra thông báo đối tượng sử dụng ma tuý và bàn giao tài liệu cho chính quyền địa phương nơi Q sinh sống để quản lý, giáo dục theo thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho G tại khu vực đường gom Võ Nguyên Giáp do G khai không biết nhân thân, lại lịch của người đàn ông bán ma tuý cho G. Vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý. Do vậy, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện , T phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Tuyên bố</u>:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Hương G về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.
- Áp dụng Điều 38; điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Hương G.
- Áp dụng Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt chính:

+ ***Xử phạt:*** **Nguyễn Văn T 08 năm** *(Tám năm)* tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; **15 tháng** *(Mười lăm tháng)* tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy". Tổng hợp hình phạt cả hai tội là **09 năm 03 tháng** *(Chín năm ba tháng)* tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

+ ***Xử phạt:*** **Nguyễn Thị Hương G 28 tháng** *(Hai mươi tám tháng)* tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn T, chữ ký của Giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có tổng khối lượng 0,195 gam ma túy loại Methamphetamine *(khối lượng còn lại sau giám định)*; 02 vỏ túi nilon, 01 đoạn giấy bạc; 01 cóng thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cốc thủy tinh hình trụ tròn, 01 chai nhựa có nắp đậy màu xanh có gắn đoạn ống hút màu trắng có quấn giấy bạc, 01 đoạn ống hút màu hồng, 02 bật lửa ga.

- 02 sim điện thoại số 0868594899 và 0949857899 thu giữ của Nguyễn Văn T.

- 02 sim điện thoại số 0766289789 và 0967132213 thu giữ của Nguyễn Thị Hương G.

- 01 sim điện thoại số 0343005486 thu giữ của Lê Bá Q.

- 01 sim điện thoại số 0961055281 thu giữ của Lại Duy Q.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, số Imei1: 356161111277869, số Imei2: 356162111277867; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số Imei1: 353898109973685, số Imei2: 353898109664664 không lắp sim thu giữ của Nguyễn Văn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số Imei1: 869604032972654, số Imei2: 869604032972647 thu giữ của Nguyễn Thị Hương G.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone8 màu hồng, số Imei: 356732084000825 thu giữ của Lại Duy Q.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6S Plus, số Imei: 0358605073097119 thu giữ của Lê Bá Q.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 mini màu xanh, số Imei1: 353018119702459, số Imei2: 353018119276124 không lắp sim.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/3/2025).

4. Truy thu số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền thu lời bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Hương G để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Hương G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện ;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện ;
- PV 06 CA T phố Hà Nội;
- CA xã , H, , TP.Hà Nội;
- UBND xã , H, , TP.Hà Nội;
- CA xã , H, , TP.Hà Nội;
- UBND xã , H, , TP.Hà Nội;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Lưu./.